TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 81/2018/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Ng; Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Phú Văn T; Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Ng và anh Phú Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Lưu Thị Ng và anh Phú Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có hai con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phú Anh K, sinh ngày 20/4/2007 cho chị Lưu Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Giao cháu Phú Thị Mai Tr, sinh ngày 26/01/2004 cho anh Phú Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Chị Lưu Thị Ng và anh Phú Văn T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm****:* Căn cứ Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Lưu Thị Ng thoả thuận nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0009398 ngày 21/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Lưu Thị Ng được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯỜNG